

Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng
Trường: THPT Đỗ Đăng Tuyển
Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 18/12/2025
Lớp dạy: 12/5, 12/7, 12/11
Thời gian thực hiện: Tuần học 15, 16

Chủ đề 4: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH **BÀI 14: ĐỊNH DẠNG VĂN BẢN BẰNG CSS**

Môn: Tin học – Lớp: 12 - Thời gian thực hiện: 2 tiết: 30, 31

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức:

- Biết sử dụng CSS để định dạng văn bản, phông chữ, màu chữ.

2. Năng lực:

2.1. Năng lực chung:

- Năng lực tự chủ, tự học: HS có khả năng tự đọc SGK, kết hợp với gợi ý của GV để trả lời các câu hỏi.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: HS làm việc theo nhóm để giải quyết yêu cầu của GV.
- Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề: HS trả lời các câu hỏi của GV và bổ sung, đưa ra một số ví dụ minh chứng liên quan đến nội dung bài học.

2.2. Năng lực chuyên môn: Năng lực Tin học:

- Nlc: (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông): Sử dụng mẫu CSS trong việc định dạng văn bản của web.

3. Phẩm chất:

- Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.
- Trách nhiệm: Tích cực, tự giác và nghiêm túc rèn luyện sử dụng thành thạo các mã lệnh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có).

2. Học liệu:

- Học sinh: SGK Tin học 12, SBT Tin học 12.
- Giáo viên: Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.

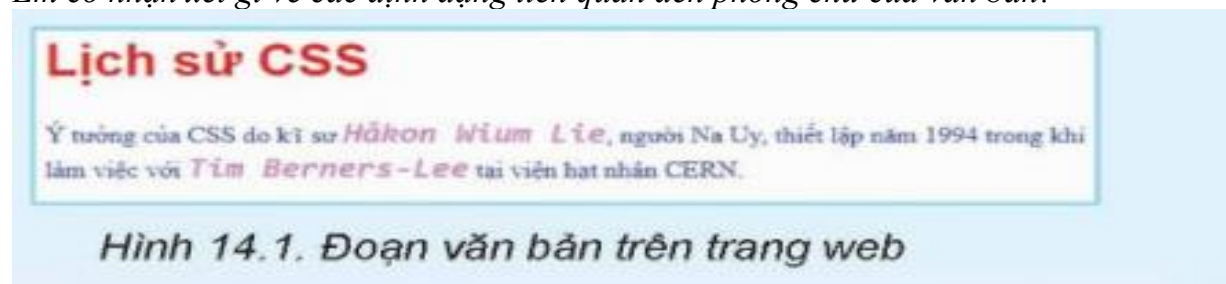
III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- Mục tiêu:* Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu các mẫu định dạng CSS định dạng văn bản.
- Nội dung:* HS nghiên cứu nội dung hoạt động Khởi động và đưa ra câu trả lời.
- Sản phẩm:* Câu trả lời của HS về mẫu định dạng phông chữ của văn bản.
- Tổ chức thực hiện:*

♦ Giao nhiệm vụ:

GV nêu nhiệm vụ: *Quan sát đoạn văn bản được thể hiện trên trang web trong Hình 14.1. Em có nhận xét gì về các định dạng liên quan đến phông chữ của văn bản?*



- ♦ Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát, nghiên cứu SGK, suy nghĩ câu hỏi của GV đưa ra.

- ♦ **Báo cáo, thảo luận:** HS xung phong trả lời câu hỏi, các HS khác nhận xét, tranh luận.
- ♦ **Kết luận, nhận định:**
 - GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.
 - GV giới thiệu sang bài học mới.

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI (70 phút)

2.1. Định dạng văn bản bằng CSS (10 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS biết một vài thuộc tính quan trọng của định dạng CSS thường dùng để tạo khuôn và định dạng cho văn bản của trang web.

b. *Nội dung:* GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đều cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Các định dạng văn bản trong hình 14.1 đều liên quan đến định dạng kí tự gồm phông chữ, màu chữ và kiểu chữ. Các thuộc tính của CSS liên quan bao gồm định dạng phông chữ (text font), màu chữ (text color) và dòng văn bản (text line). Quan sát và thảo luận để hiểu rõ hơn các mẫu định dạng CSS này.
Câu 2: Giải thích các mẫu định dạng CSS sau: <pre><style> h1 {color:red; text-align:center;} p{text-align:justify; } </style></pre>
Câu 3: Giả sử mẫu định dạng CSS có dạng sau: Hãy kiểm tra tác dụng của CSS này trên một tệp HTML bất kì và đưa ra nhận xét.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học: *Các mẫu định dạng văn bản cơ bản bao gồm các thuộc tính liên quan đến phông chữ, màu chữ và định dạng các dòng văn bản.*

2.2. Tính kế thừa và cách lựa chọn theo thứ tự của CSS (20 phút)

a. *Mục tiêu:* HS biết được một số qui tắc liên quan đến tính kế thừa và thứ tự ưu tiên áp dụng CSS.

b. *Nội dung:* HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.

c. *Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Quan sát, tìm hiểu, trao đổi và trả lời các câu hỏi sau:

- Các mẫu định dạng có tính kế thừa trong mô hình cây HTML không? Nếu một mẫu định dạng thiết lập định dạng ở một phần tử HTML thì định dạng đó có áp dụng cho tất cả các phần tử con, cháu của phần tử này không?
- Nếu có nhiều mẫu CSS cùng được thiết lập cho một phần tử HTML thì trình duyệt sẽ áp dụng các mẫu định dạng CSS này theo thứ tự ưu tiên như thế nào?
- Kí hiệu * và !important dùng để làm gì?

.....
.....
.....

Câu 2: Giả sử có mẫu định dạng sau:

```
<style>
```

```
    body {font-family:sans-serif;}
```

```
</style>
```

Khi đó toàn bộ văn bản của trang web sẽ mặc định thể hiện với phông có chân là đúng hay sai?

.....
.....
.....

Câu 3: Giả sử có mẫu định dạng sau:

```
<style>
```

```
    body {font-family:sans-serif;}
```

```
    h1 {text-align:center !important;}
```

```
    h1 {text-align: left;}
```

```
    * {font-family:serif;}
```

```
</style>
```

Mẫu nào sẽ được áp dụng cho h1, mẫu nào sẽ được áp dụng cho thẻ p?

.....
.....
.....

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.

- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.

- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.

- GV chốt lại kiến thức bài học: *Các mẫu định dạng của CSS áp dụng theo nguyên tắc kế thừa trong mô hình cây HTML. Nếu mẫu định dạng được viết cho một phần tử thì sẽ áp dụng mặc định cho tất cả các phần tử con, cháu. Nếu có nhiều mẫu định dạng được viết cho cùng một bộ chọn thì mẫu viết sau cùng sẽ được áp dụng. Nếu bộ chọn có kí tự * thì được áp dụng cho mọi phần tử nhưng ưu tiên thấp nhất. Ngược lại, mẫu định dạng với từ khoá !important có mức ưu tiên cao nhất.*

2.3. THỰC HÀNH (20 phút)

- Mục tiêu:* HS thiết lập được mẫu định dạng của CSS.
- Nội dung:* HS tiếp tục làm việc nhóm thực hiện nhiệm vụ được giao.
- Sản phẩm:* Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).
- Tổ chức thực hiện:*

♦ Giao nhiệm vụ:

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Nhiệm vụ 1: Thiết lập mẫu định dạng CSS

Yêu cầu: Thiết lập mẫu định dạng CSS để trình bày nội dung văn bản trong Hình 14.8 trên trang web.

Kĩ thuật chia để trị

Chia để trị hay Divide and Conquer là một kĩ thuật thiết kế thuật toán và chương trình rất quan trọng. Ý tưởng chính của kĩ thuật này nằm ở hai thao tác "chia" và "trị".

Ý tưởng của kĩ thuật chia để trị

Từ bài toán gốc ban đầu (kí hiệu P), chúng ta chia thành các bài toán nhỏ hơn về kích thước (nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu). Với mỗi bài toán nhỏ hơn, có thể gọi đệ quy hoặc giải trực tiếp, sau đó kết hợp lại để giải bài toán gốc (P) ban đầu.

Văn bản trong hình trên cần trình bày theo yêu cầu:

- Các tiêu đề căn trái, cỡ chữ 16px, màu đỏ, phông chữ không chân.
- Các dòng văn bản thụt lề dòng đầu 2 kí tự, căn trái.
- Toàn bộ văn bản, trừ tiêu đề là phông có chân.

Hướng dẫn:

```
<style>
  h1, h2, h3, h4, h5, h6 {font-family: sans-serif; font-size: 16px;
    color: red; text-align: left;}
  p {font-family: serif; text-align: left; text-indent: 2em}
</style>
```

Nhiệm vụ 2: Thiết lập mẫu định dạng CSS

Yêu cầu: Thiết lập định dạng cho trang web ở nhiệm vụ 1 với các yêu cầu sau:

- Các tiêu đề căn giữa, cỡ chữ 16px, màu xanh.
- Các dòng văn bản thụt lề dòng đầu 2 kí tự, căn đều hai bên.
- Các từ in đậm và in nghiêng trong văn bản sẽ thể hiện theo mặc định của trình duyệt.

Hướng dẫn:

```
<style>
  h1, h2, h3 {font-family: sans-serif; font-size: 16px;
    color: blue; text-align: center;}
  p {font-family: serif; text-align: left; text-indent: 2em}
  strong, em {font-size: 100%;}
</style>
```

.....

♦ **Thực hiện nhiệm vụ:**

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

♦ **Báo cáo, thảo luận:**

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 3.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 3 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

♦ **Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại cách viết các Nhiệm vụ.

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (12 phút)

a. *Mục tiêu:* Giúp HS củng cố, ôn tập lại các kiến thức đã học trong Bài 14.

b. *Nội dung:* GV giao nhiệm vụ cho HS, HS tìm hiểu xem lại, trao đổi theo nhóm và trả lời câu hỏi.

c. *Sản phẩm:* Các nhóm hoàn thành phiếu học tập 4.

d. *Tổ chức thực hiện:*

♦ **Giao nhiệm vụ:**

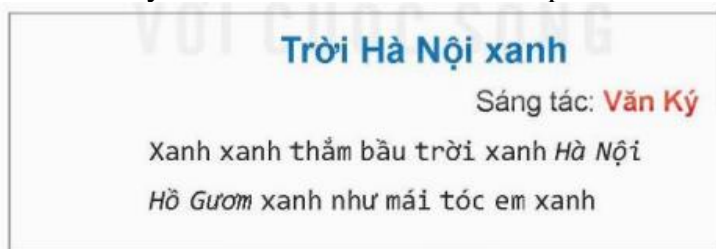
- GV phát Phiếu học tập số 4 cho các nhóm đã phân công và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 4 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

Câu 1: Mỗi phong chữ sau đây thuộc loại nào?

- a) Times New Roman. b) Courier New. c) Abadi. d) Bradley Hand ITC.
e) Berlin Sans FB. f) ALGERIAN. g) Consolas. h) Cascadia.
-
-
-

Câu 2: Hãy liệt kê các thuộc CSS liên quan đến định dạng đoạn văn bản sau:



♦ **Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm thảo luận hoàn thành các yêu cầu của phiếu học tập.

♦ **Báo cáo, thảo luận:** Sau khi thực hiện xong phiếu học các nhóm nộp lại cho GV kiểm tra để GV đánh giá.

♦ **Kết luận, nhận định:**

GV chốt lại nội dung kiến thức.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (3 phút)

a. *Mục tiêu:* HS vận dụng được những kiến thức đã học của bài 14 để giải quyết các vấn đề thực tiễn cuộc sống.

b. *Nội dung:*

- GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.

- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong quá trình học Bài 14.

c. *Sản phẩm*: Kết quả làm bài tập về nhà chứa trên tệp chia sẻ cho GV.

d. *Tổ chức thực hiện*:

♦ **Giao nhiệm vụ:**

GV đưa ra bài tập về nhà cho HS như sau:

*Câu 1: Tìm hiểu thêm các thuộc tính phong chữ như **font-variant** và thuộc tính dòng văn bản như **letter-space** (khoảng cách giữa các kí tự), **word-space** (khoảng cách giữa các từ) và **text-shadow** (chữ bóng).*

Câu 2: Với bài đọc thêm Lịch sử CSS (Bài 13), em hãy thiết lập hai tệp CSS khác nhau để định dạng cho trang web mô tả bài đọc thêm này. Hai kiểu định dạng được thiết lập cần khác nhau về phong chữ, cỡ chữ và màu chữ.

♦ **Thực hiện nhiệm vụ**: HS về nhà làm bài tập GV giao.

♦ **Báo cáo, thảo luận**: Tiết học sau, HS sẽ báo cáo kết quả đã thực hiện nhiệm vụ của HS (GV gọi ngẫu nhiên 5 HS).

♦ **Kết luận, nhận định**:

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của những HS được gọi kiểm tra vở (tiết học sau).

- GV đánh giá, nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các nhóm có kết quả tốt.

PHỤ LỤC ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Các định dạng văn bản trong hình 14.1 đều liên quan đến định dạng kí tự gồm phong chữ, màu chữ và kiểu chữ. Các thuộc tính của CSS liên quan bao gồm định dạng phong chữ (text font), màu chữ (text color) và dòng văn bản (text line). Quan sát và thảo luận để hiểu rõ hơn các mẫu định dạng CSS này.

TRẢ LỜI:

a. CSS định dạng phong chữ:

+ *font-family*: thuộc tính định dạng font chữ. Phong chữ có thể được chia thành 5 loại: serif (chữ có chân), sans-serif (chữ không chân), monospace (chữ có chiều rộng đều nhau), cursive (chữ viết tay), fantasy (chữ trừu tượng).

+ *font-size*: thuộc tính thiết lập cỡ chữ.

Vd: `p{font-size:1.2em;}`: Thiết lập cho toàn bộ các phần tử p có cỡ chữ bằng 1,2 cỡ chữ của trình duyệt hiện thời.

`html{font-size: 100%;}`: Thiết lập cỡ chữ mặc định cho toàn bộ trang web theo chế độ mặc định của trình duyệt.

+ *font-style*: thuộc tính thiết lập kiểu chữ (thuộc tính này có hai giá trị **normal** và **italics**).

+ *font-weight*: thuộc tính thiết lập chữ đậm ((thuộc tính này có thể là **normal**, **bold** hoặc đặt bằng các giá trị từ **100**, ..., **900** trong đó mức độ đậm từ 500 trở lên).

b. CSS định dạng màu chữ:

Thuộc tính color sẽ thiết lập màu chữ. Một số giá trị màu cơ bản: black, white, purple (tím), blue, orange, red, green, yellow.

c. CSS định dạng dòng văn bản:

- Đường cơ sở: đường ngang mà các chữ cái đứng thẳng trên nó.

- Chiều cao dòng VB: là khoảng cách giữa các đường cơ sở của các dòng trong VB.

- *Thuộc tính line-height*: thuộc tính dùng để thiết lập chiều cao dòng cho bộ chọn của mẫu định dạng.

Vd: `p{ line-height:3;}`: Thiết lập chiều cao bằng 3 lần cỡ chữ hiện thời của trình duyệt.

`p{ line-height:2em;}`: Thiết lập chiều cao bằng 2 lần chiều cao dòng hiện thời.

`p{ line-height:200%;}`: Thiết lập chiều cao dòng bằng 200% của chiều cao dòng phần tử cha mà phần tử hiện thời kế thừa.

- *Thuộc tính text-align*: thuộc tính dùng để thiết lập căn lề cho các phần tử được chọn.

Vd: `p{ text-align: right;}`

- *Thuộc tính text-indent*: thuộc tính định dạng thụt lề dòng đầu tiên. Nếu lớn hơn 0 thì dòng đầu tiên thụt vào. Nếu giá trị nhỏ hơn 0 thì dòng đầu tiên lùi ra ngoài còn gọi là thụt lề treo (hanging indent).

Vd: `p{text-indent: 10px;}`: Dòng đầu tiên thụt vào 10 pixel.

`p{text-indent: 2em;}`: Dòng đầu tiên thụt vào 2 kí tự.

`p{text-indent: 5%;}`: Dòng đầu tiên thụt vào một khoảng cách bằng 5% chiều rộng dòng của phần tử cha.

Câu 2: Giải thích các mẫu định dạng CSS sau:

```
<style>
```

```
h1 {color:red; text-align:center;}
```

```
p{text-align:justify;
```

```
}
```

```
</style>
```

TRẢ LỜI: Mẫu định dạng CSS trên định dạng cho các thẻ `<h1>` đều có chữ màu đỏ, các dòng căn lề giữa; các thẻ `<p>` đều căn đều hai bên.

Câu 3: Giả sử mẫu định dạng CSS có dạng sau:

```
<style>
```

```
body{color:blue;}
```

```
</style>
```

Hãy kiểm tra tác dụng của CSS này trên một tệp HTML bất kì và đưa ra nhận xét.

TRẢ LỜI: Mẫu định dạng CSS trên định dạng cả trang web đều có chữ màu xanh dương.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Quan sát, tìm hiểu, trao đổi và trả lời các câu hỏi sau:

a. Các mẫu định dạng có tính kế thừa trong mô hình cây HTML không? Nếu một mẫu định dạng thiết lập định dạng ở một phần tử HTML thì định dạng đó có áp dụng cho tất cả các phần tử con, cháu của phần tử này không?

b. Nếu có nhiều mẫu CSS cùng được thiết lập cho một phần tử HTML thì trình duyệt sẽ áp dụng các mẫu định dạng CSS này theo thứ tự ưu tiên như thế nào?

c. Kí hiệu * và !important dùng để làm gì?

TRẢ LỜI:

a. Tính kế thừa của CSS: Đây là tính chất rất quan trọng của CSS. Nếu một mẫu CSS áp dụng cho một phần tử HTML bất kì thì nó sẽ tự động áp dụng cho tất cả các phần tử là con, cháu của phần tử đó trong mô hình cây HTML (trừ các trường hợp ngoại lệ, ví dụ các phần tử với mẫu định dạng riêng).

b. Thứ tự ưu tiên khi áp dụng mẫu CSS:

Nếu có nhiều mẫu CSS cùng được thiết lập cho một phần tử HTML thì trình duyệt sẽ thực hiện mẫu định dạng được viết cuối cùng.

c. Sử dụng kí hiệu * và !important:

- Kí hiệu * dùng trong bộ chọn sẽ có ý nghĩa là phần tử bất kì. Nếu có một mẫu định dạng chứa kí hiệu * thì định dạng này sẽ áp dụng cho mọi phần tử mà chưa có trong bất cứ mẫu định dạng của CSS. Mức độ ưu tiên của * là thấp nhất.

- Kí hiệu !important: important nếu được sử dụng trong một mẫu định dạng thì mẫu này với thuộc tính tương ứng sẽ được ưu tiên cao nhất mà không phụ thuộc vào vị trí của mẫu CSS.

Vd: <html>

<head>

```
<meta charset= "utf-8">
```

```
<title>CSS</title>
```

```
<style>
```

```
h1 {text-indent:0em;
```

```
color: Blue;
```

```
text-align: center !important;}
```

```
h1 {text-align:left; color:red}
```

```
* {text-indent:1em; color: Blue}
```

```
</style>
```

```
</head>
```

```
<body>
```

```
<div>
```

```
<h1> Lịch sử CSS</h1>
```

```
<p>Ý tưởng của CSS do kĩ sư Hakon Wium Lie, người Na uy, thiết lập năm 1994 trong khi làm việc với Tim Bernera-Lee tại viện hạt nhân CERN</p>
```

```
</div>
```

```
</body>
```

```
</html>
```

Câu 2: Giả sử có mẫu định dạng sau:

```
<style>
```

```
body {font-family:sans-serif;}
```


</style>

Khi đó toàn bộ văn bản của trang web sẽ mặc định thể hiện với phong có chân là đúng hay sai?

TRẢ LỜI: SAI vì toàn bộ văn bản của trang web mặc định sẽ kế thừa phần tử <body> và do đó sẽ có phong mặc định sans-serif là phong không chân.

Câu 3: Giả sử có mẫu định dạng sau:

<style>

body {font-family:sans-serif;}

h1 {text-align:center !important;}

h1 {text-align: left;}

*{font-family:serif;}

</style>

Mẫu nào sẽ được áp dụng cho h1, mẫu nào sẽ được áp dụng cho thẻ p?

TRẢ LỜI: Mẫu áp dụng cho thẻ h1 là căn lề giữa, phong có chân.

Mẫu áp dụng cho thẻ p là: {font-family:serif;} **PHÔNG CÓ CHÂN.**

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4

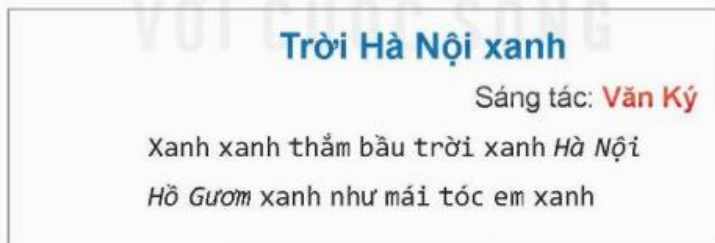
Câu 1: Mỗi phong chữ sau đây thuộc loại nào?

- a) Times New Roman. b) Courier New. c) Abadi. d) Bradley Hand ITC.
e) Berlin Sans FB. f) ALGERIAN. g) Consolas. h) Cascadia.

TRẢ LỜI:

- a. Phong có chân: Serif. b. Phong có chiều rộng đều nhau: Monospace.
c. Phong không chân: sans-serif. d. Phong viết tay: Cursive.
e. Sans-serif. f. Phong chữ trừu tượng: Fantasy.
g, h. Phong có chiều rộng đều nhau: Monospace.

Câu 2: Hãy liệt kê các thuộc tính CSS liên quan đến định dạng đoạn văn bản sau:



TRẢ LỜI:

<html>

<head>

<meta charset= "utf-8">

<title>Lịch sử CSS</title>

<style>

*{font-family: Arial; text-align:center;}

h1 {font-size: 2em;color:Blue;}

p {font-size: 1.5em;}

strong {color: Red;}

</style>

</head>

<body>

<h1>Trời Hà Nội xanh</h1>

<p style="text-align:right">Sáng tác:Văn ký</p>

<p>Xanh xanh thăm trời xanh Hà Nội</p>

<p>Hồ Gươm xanh như mái tóc em xanh</p>

```
</body>
</html>
```

VẬN DỤNG

Câu 1:

Thuộc tính	Mô tả	Giá trị
font-variant	Đổi thành chữ in hoa với kích thước nhỏ hoặc chữ thường	normal, small-caps
letter-spacing	Khoảng cách giữa các kí tự	Số dương hoặc âm
word-spacing	Khoảng cách giữa các từ	Số dương hoặc âm
text-shadow	Đổ bóng cho văn bản	phương ngang, phương dọc, hiệu ứng mờ và màu sắc của bóng

```
p {font-variant: small-caps;}
THIS IS SOME TEXT

p {letter-spacing: -1px;}
This is some text

p {word-spacing: 1cm;}
This is some text.

h1 {text-shadow: 2px 2px 8px #FF0000;}
Text-shadow with blur effect
```

Câu 2:

```
<style>
body {background-color: powderblue; font-family: Arial, sans-serif; font-size: 16px;}
div {width: 80%; margin: auto; padding: 20px; border: 2px solid blue;}
h2 {font-family: "Times New Roman", serif; font-size: 28px; color: #990000;}
p {font-family: "Courier New", monospace; font-size: 18px; text-align: justify; text-indent: 20px;}
</style>

<style>
body {font-family: Verdana, sans-serif; font-size: 18px; color: #555555;}
div {width: 80%; margin: auto; padding: 20px; border: 2px solid red;}
h2 {font-family: "Helvetica Neue", Arial, sans-serif; font-size: 32px; color: #006600;}
p {font-family: "Georgia", serif; font-size: 18px; text-align: justify; text-indent: 20px; color: #888888;}
</style>
```

